

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15/QĐ - TA

*Thống Nhất, ngày 06 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính  
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

- 1. Thẩm phán:* Bà Trần Thị Lệ Thanh.
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: Số e, ấp BT, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 15/2020/QĐ – TA, ngày 23 tháng 7 năm 2020, đối với:

Họ và tên: S

Tên gọi khác: không;

Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 23 tháng 6 năm 1983;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Phật;

Trình độ học vấn: 10/12.

Nguyên quán: Quảng Trị;

Hộ khẩu thường trú: khu phố C, thị trấn D, huyện N, tỉnh Đồng Nai;

Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Con ông Đ, sinh năm 1954 và bà H, sinh năm 1956.

Có mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thống Nhất (Ông Nguyễn Văn Trung Hiếu - Chức vụ: Chuyên viên, đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 12/6/2020).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:* Bà Ngô Phương Hoàng Giang, kiểm sát viên.

### **NHẬN THẤY:**

Phòng lao động – Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh S như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 21/6/2020 tại trụ sở Công an thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đối tượng S thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy dạng Methamphetamin). Ngày 22/6/2020 Công an thị trấn đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả xét nghiệm cho thấy đối tượng dương tính với ma túy. Tại bản tường trình, biên bản ghi lời khai S khai nhận sử dụng ma túy từ lúc bỏ nhà đi từ tháng 01/2019, sử dụng lần cuối là ngày 21/6/2020. Công an thị trấn Dầu Giây đã lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép của S. Qua xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của S cho thấy đối tượng thường xuyên bỏ địa phương đi, không có nơi cư trú ổn định. Ngày 22/6/2020 Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Giây đã ra quyết định đưa anh S vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai để cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Anh S có bản tường trình, lời khai tại Biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2020 thừa nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhớ năm, dạng ma túy sử dụng là Methamphetamin, lần cuối cùng sử dụng là vào ngày 21/6/2020.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 22/6/2020 tại trạm y tế xã Hưng Lộc, phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 22/6/2020 của bác sỹ xác định anh S có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là: Amphetamine

Ngày 22/6/2020 cơ quan lập hồ sơ là Công an thị trấn Dầu Giây đã hoàn thành việc lập hồ sơ, ra Thông báo số 32/TB Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là anh S.

Trưởng phòng Tư pháp huyện Thống Nhất kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và ra Thông báo kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 354/TB – PTP ngày 13/7/2020,

kết luận về tính pháp lý của hồ sơ: Hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S đảm bảo tính pháp lý.

Ngày 20/7/2020 Trưởng phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Thống Nhất ban hành văn bản số 370/LĐTBXH thể hiện đã đối chiếu hồ sơ đề nghị theo quy định với nội dung văn bản kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện và đề nghị Tòa án nhân dân huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S, thời gian đề nghị áp dụng: 20 đến 24 tháng; Địa chỉ cai nghiện bắt buộc: Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số 70, ấp Bình Tân, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên họp:

– Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị Phòng lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên đề nghị, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S, thời gian cai nghiện bắt buộc từ 20 đến 24 tháng; Địa điểm cai nghiện bắt buộc: Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Số e, ấp BT, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

– Ý kiến của người bị đề nghị: S thừa nhận có sử dụng ma túy, nhưng anh cho rằng mình có nơi cư trú ổn định, thời điểm công an thị trấn mời anh ra làm việc lúc đó anh đang ở nhà. Thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Thống Nhất đề nghị là cao, anh đề nghị áp dụng thời gian ngắn hơn để về nhà sớm chăm sóc con nhỏ.

– Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Quá trình từ khi thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ và tại phiên họp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 20 tháng đến 24 tháng.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người bị đề nghị, cơ quan đề nghị, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

**XÉT THẤY:**

**[1] Về thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:** Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S. Nên Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày Ủy ban thường vụ quốc hội (gọi tắt: Pháp lệnh).

**[2] Về tài liệu trong hồ sơ đề nghị gồm có:**

Bản tóm tắt lý lịch; Biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép; Bản tường trình của người vi phạm; tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của S; tài liệu xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đúng theo quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Văn bản của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Thống Nhất về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 370/LĐTBXH ngày 20/7/2020.

Là đầy đủ và đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

**[3] Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính:**

S thực hiện lần cuối hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là ngày 21/6/2020, đến ngày 06/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là còn thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. (Được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính).

**[4] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ:**

Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm: Công an xã Bàu Hàm 2 phát hiện S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nơi S có hành vi vi phạm là tại khu phố C, thị trấn G, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên Công an thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của S là đúng theo quy định tại Nghị định số 221/2013/NĐ – CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện ma túy bắt buộc (gọi tắt là Nghị định 221) và Nghị định số 136/2016/NĐ – CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ – CP ngày 30/12/2013 (gọi tắt là Nghị định 136)

Sau khi lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép, Công an thị trấn Dầu Giây đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của người vi phạm. Công an xác định được đối tượng có nơi đăng ký thường trú tại khu phố C, thị trấn G, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhưng qua làm việc với người thân ở cùng nơi đăng ký thường trú của đối tượng, qua xác minh tại tổ và tại ấp nơi đăng ký thường trú của đối tượng đều cho biết đối tượng thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đối tượng thường đi lang thang, không ở một nơi cố định. Xác định đối tượng thuộc trường hợp không có nơi cư trú ổn định là đúng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 05/2018/TT – BCA ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công an, Thông tư Quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; khoản 5 Điều 1 Nghị định số 56/2016/NĐ – CP ngày 29/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ – CP ngày 30/6/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

**Về thẩm quyền xác định người nghiện ma túy:** Tình trạng nghiện ma túy của S được ông B xác định. Ông B là bác sỹ, được Sở y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp chứng nhận đã hoàn thành lớp tập huấn Chẩn đoán và hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy, các chất dạng thuốc phiện và dạng Amphetamine năm 2015 (Giấy chứng nhận số 557/QĐ – SYT cấp ngày 25/5/2015). Bác sỹ B hiện đang làm việc tại trạm y tế xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nên ông B là người có thẩm quyền xác định người nghiện ma túy là đúng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 221, Nghị định số 136.

Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công an thị trấn Dầu Giây đã thông báo bằng văn bản cho S, nội dung thông báo có đầy đủ các nội dung gồm: họ và tên người vi phạm, lý do lập hồ sơ đề nghị, quyền của người được thông báo được quyền đọc, ghi chép, sao chụp hồ sơ và phát biểu ý kiến về việc lập hồ sơ tại Tòa án nhân dân cấp huyện; địa điểm đọc hồ sơ, thời gian đọc hồ sơ là 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thông báo như vậy là đúng theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 221, Nghị định số 136.

Thời gian người vi phạm S được thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là ngày 22/6/2020; người vi phạm được đọc hồ sơ vào ngày 22/6/2020 và ngày 27/6/2020; Đến ngày 29/6/2020 công an thị trấn Dầu Giây ra văn bản đề nghị kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị và chuyển hồ cho Trưởng phòng tư pháp huyện Thống Nhất là đúng theo quy định Điều 12 của Nghị định số 221, Nghị định số 136.

Ngày 07/7/2020 công an xã Bàu Hàm 2 chuyển hồ sơ đề nghị cho Phòng tư pháp huyện, ngày 13/7/2020 trưởng phòng tư pháp cấp huyện kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, kết quả kiểm tra thể hiện tại văn bản số 354/PTP ngày 13/7/2020 và gửi

cho Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Thống Nhất vào ngày 13/7/2020 là đúng theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 221, Nghị định số 136.

Ngày 20/7/2020 trưởng phòng Tư pháp huyện Thống Nhất chuyển hồ sơ cho Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Thống Nhất, ngày 20/7/2020 Trưởng phòng lao động – Thương binh và Xã hội huyện Thống Nhất có văn bản 370/LĐTBXH ngày 20/7/2020, xác định hồ sơ đầy đủ, đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 221, Nghị định số 136.

Từ những phân tích trên xét thấy hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ.

**[5] Xét ý kiến của người bị đề nghị tại phiên họp:** Người bị đề nghị S cho rằng mình có nơi cư trú ổn định, việc cơ quan lập hồ sơ xác định đối tượng không có nơi cư trú ổn định là không đúng, nhưng đối tượng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ.

**[6] Xét đề nghị của đại diện phòng Lao động – Thương Binh và Xã Hội huyện Thống Nhất và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:**

S, sinh năm 1983, tính đến ngày 06/8/2020, đối tượng đã trên 18 tuổi. Đối tượng đã tự đưa ma túy vào cơ thể mình từ năm 2019 mà không theo chỉ định của y, bác sỹ điều trị, đây là hành vi sử dụng ma túy trái phép, đối tượng đã sử dụng ma túy trái phép từ đầu năm 2019 cho đến nay. Việc sử dụng ma túy là hàng ngày, bị lệ thuộc vào chất ma túy. Tình trạng sử dụng ma túy trái phép của đối tượng được bác sỹ có thẩm quyền xác định đã bị nghiện ma túy. Xét về nơi cư trú, thì đối tượng có đăng ký thường trú tại khu phố C, thị trấn G, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh (người thân cùng nơi đăng ký thường trú, tại khu phố nơi đối tượng đăng ký thường trú) cho thấy đối tượng thường xuyên không có mặt ở nhà, sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định, thường tụ tập bạn bè, cơ quan lập hồ sơ xác định đối tượng không có nơi cư trú ổn định. Căn cứ vào Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính S thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

S biết tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng. Việc sử dụng ma túy trái phép của S là hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Để đảm bảo về an ninh, trật tự, an toàn xã hội và để đối tượng được chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện để cai nghiện được ma túy và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cần chấp nhận đề nghị của Phòng lao động – Thương binh và Xã hội huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất áp dụng biện pháp xử

lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S là có cơ sở, đúng pháp luật.

**[7] Xét về nhân thân:**

– Ngày 30/5/2001, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại bản án số 925. Đã chấp hành xong hình phạt tù 02/3/2005.

– Ngày 17/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 73/2008/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2010.

– Ngày 10/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án số 05/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014.

**[6] Xét tình tiết giảm nhẹ:** S không tự nguyện khai báo, không thành thật hối lỗi nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

**[7] Xét tình tiết tăng nặng:** Không có.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, nhân thân người vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng được phân tích như trên, xét thấy cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S thời gian 20 (hai mươi) tháng là phù hợp.

**[8] Áp dụng:**

– Điều 3; Điều 6; Điều 9; Điều 95; Điều 96; Điều 103; Điều 104; Điều 105; Điều 106; 107 Luật xử lý vi phạm hành chính;

– Điều 3, 22, 23, 24; 29, 30, 31 Pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

– Nghị định số 221/2013/NĐ – CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện ma túy bắt buộc và Nghị định số 136/2016/NĐ – CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ – CP ngày 30/12/2013;

– Điều 4 Thông tư số 05/2018/TT – BCA ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công an, Thông tư Quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

– Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 56/2016/NĐ – CP ngày 29/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ – CP ngày 30/6/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **S** tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, Địa chỉ: Số 70 ấp Bình Tân, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (Ngày 22/6/2020).

3. Thời hạn Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Thống Nhất có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất có quyền kháng nghị, người bị đề nghị có quyền khiếu nại là 3 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng lao động - Thương binh và xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, Công an nhân dân huyện Thống Nhất, Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai và **S** có trách nhiệm thi hành quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- Người bị áp dụng;
- Trưởng công an nhân dân huyện Thống Nhất;
- Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc UBND Huyện Thống Nhất;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Giây;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất;
- Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lệ Thanh**